

Số: 142/BC-UBND

Hung Yên, ngày 19 tháng 9 năm 2013

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực hành chính (Từ năm 2008 đến hết tháng 8/2013)

Thực hiện Công văn số 1955/TTCP-KHTCTH ngày 27/8/2013 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo 5 năm thực hiện Thông báo số 130-TB/TW ngày 10/01/2008 của Bộ Chính trị; Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo kết quả thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực hành chính trên địa bàn tỉnh như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 5 NĂM (2008-2013)

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong những năm qua, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, khiếu nại, tố cáo của công dân chủ yếu có liên quan đến đất đai như: Bồi thường đất ở, nâng giá bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư, giải quyết việc làm, tranh chấp đất đai gắn với nhà ở... Nội dung tố cáo chủ yếu là tố cáo cán bộ, công chức làm sai chính sách, xác định nguồn gốc đất không đúng, tiêu cực, tham nhũng trong quản lý sử dụng đất đai, tài chính, đầu tư, xây dựng cơ bản, thực hiện chính sách xã hội...; thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, xử lý không nghiêm các trường hợp sai phạm.

Còn xảy ra các vụ việc khiếu kiện đông người, vượt cấp (công dân 3 xã vùng Dự án Khu đô thị Thương mại - Du lịch Văn Giang; công dân thôn Thanh Đặng, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm...).

2. Kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền

a) Về tiếp công dân

- Tiếp thường xuyên: 9.046 lượt công dân; 5.019 vụ việc; 359 đoàn đông người;

- Tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo: 727 lượt công dân; 553 vụ việc; 162 đoàn đông người.

b) Tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Tổng số đơn nhận được: 2.102 đơn (khiếu nại 983; tố cáo 1.119). Số đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được năm sau giảm so với năm trước; cụ thể: Năm

2011 giảm 49,5% so với năm 2010; giảm 42,5% so với năm 2009 và giảm 21,3% so với năm 2008.

- Tổng số vụ việc: 1.544 vụ (khiếu nại: 628, tố cáo: 916);

- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 285 vụ (khiếu nại: 211, tố cáo: 124). Năm 2011 giảm so với các năm trước, cụ thể: giảm 69,2% so với năm 2010; 65,6% so với năm 2009 và 52,2% so với năm 2008.

c) Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

* Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

- Tổng số vụ khiếu nại đã thụ lý giải quyết tính theo số liệu tổng kết cuối năm 2012 là 183/211 vụ thuộc thẩm quyền; đến nay đã giải quyết xong 198 vụ (còn 11 vụ của 6 tháng đầu năm 2013 và 2 vụ của những năm trước); đạt 93,83%;

- Phân tích từ những vụ việc có kết luận và quyết định giải quyết:

+ Khiếu nại đúng: 02/198 vụ đã giải quyết (chiếm 1,01%)

+ Khiếu nại sai: 101/198 vụ đã giải quyết (chiếm 51,01%)

+ Khiếu nại có đúng, có sai: 95/198 vụ đã giải quyết (chiếm 47,98%).

- Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại ban hành: 194

+ Số quyết định đã và đang thực hiện: 194

+ Số quyết định chưa thực hiện: 0

* Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Tổng số vụ tố cáo đã giải quyết: 115/124 vụ thuộc thẩm quyền (đạt 92,74%);

- Phân tích từ các vụ việc đã có kết luận, quyết định giải quyết:

+ Tố cáo đúng: 10/115 vụ đã giải quyết (chiếm 8,69%)

+ Tố cáo sai: 29/115 vụ đã giải quyết (chiếm 25,22%)

+ Tố cáo có đúng, có sai: 76/115 vụ đã giải quyết (chiếm 66,09%)

- Tổng số quyết định xử lý tố cáo ban hành: 115

+ Số quyết định đã thực hiện: 115

+ Số quyết định chưa thực hiện: 0

Kết quả: Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 397 triệu đồng và 22.270m² đất; kiến nghị xử lý hành chính 09 người.

3. Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, bức xúc, kéo dài

Thực hiện các Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ: Số 319/KH-TTCP ngày 20/02/2009, số 1130/KH-TTCP ngày 10/5/2012, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nghiêm túc việc rà soát, tổng hợp, đôn đốc để báo cáo UBND tỉnh và Thanh tra Chính phủ theo từng bước, qua từng giai đoạn của Kế hoạch. Tổ công tác của Cục I - Thanh tra Chính phủ đã trực tiếp về tỉnh kiểm tra, rà soát 07 vụ việc khiếu nại, tố cáo phức

tập còn tồn đọng/528 vụ của cả nước. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 07/07 vụ việc được thống nhất giữa UBND tỉnh và Thanh tra Chính phủ; UBND tỉnh đã có thông báo chấm dứt giải quyết 5 vụ việc, còn 2 vụ việc đang thực hiện theo kết quả rà soát đã thống nhất.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Các tổ chức thanh tra nhà nước trên địa bàn tỉnh đã chủ động, tích cực thanh tra trách nhiệm đối với thủ trưởng cơ quan nhà nước, nhất là Chủ tịch UBND các cấp trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Trong 05 năm qua đã thực hiện 100 cuộc thanh tra theo kế hoạch; thanh tra 266 cơ quan, đơn vị, người có trách nhiệm.

Qua thanh tra, đã phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các tồn tại, hạn chế của thủ trưởng cơ quan nhà nước, Chủ tịch UBND cấp huyện, xã trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

UBND tỉnh đã ban hành 153 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chú trọng giải quyết các vụ việc đông người, kéo dài như: Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 23/01/2009; các Công văn: Số 514/UBND-NC ngày 01/4/2010, số 814/UBND-NC ngày 19/5/2010, số 1422/UBND-NC ngày 20/8/2010, số 1513/UBND-NC ngày 07/9/2010, số 1649/UBND-NC ngày 27/9/2010, số 338/UBND-NC ngày 15/3/2011, số 684/UBND-TCD ngày 10/5/2013; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 21/3/2013 về tập trung khắc phục có hiệu quả tình trạng khiếu nại, tố cáo đông người vượt cấp ở các xã trong vùng Dự án Khu đô thị Thương mại - Du lịch Văn Giang...

Bên cạnh đó, để động viên, khích lệ cán bộ làm công tác tiếp công dân, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 22/9/2009, số 26/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 (thay thế Quyết định 1925) quy định đối tượng hỗ trợ và mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

Trong 5 năm, toàn tỉnh đã tổ chức được 24 lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho 2.270 lượt người. Điển hình là Thanh tra tỉnh đã mời Vụ Pháp chế - Thanh tra Chính phủ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, nhân dân huyện Phù Cừ và thành phố Hưng Yên (năm 2010); các cơ quan thông tin, truyền thông đã phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo; Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên thông qua công tác hòa giải ở cơ sở đã góp phần vào kết quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung và pháp luật về khiếu nại, tố cáo nói riêng.

II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Đánh giá

a) Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo

Nhận thức của một bộ phận công dân còn hạn chế, có một số người cố tình lợi dụng việc khiếu nại tố cáo nhằm đạt được mục đích cá nhân.

b) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Ưu điểm: Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã dần đi vào nề nếp, được xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng góp phần ổn định tình hình chính trị của địa phương; trình tự, thủ tục giải quyết ngày càng chặt chẽ; chất lượng, hiệu quả giải quyết được nâng lên.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Các đơn vị, địa phương chưa gắn tiếp dân thường xuyên với tiếp dân của lãnh đạo theo quy định; có nơi lãnh đạo ngại va chạm, tiếp xúc với dân dẫn đến khiếu kiện vượt cấp.

+ Việc phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo ở các cấp, các ngành nhìn chung còn sai sót do nội dung đơn thư không rõ ràng, đơn gửi nhiều nơi, vượt cấp... dẫn đến việc xử lý đơn thuộc thẩm quyền thiếu chính xác, trùng lặp.

+ Trong thanh tra, kiểm tra, xác minh, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ở một số vụ việc còn kéo dài, chưa đảm bảo thời gian theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; nội dung xác minh, biện pháp giải quyết thiếu thuyết phục, nên kết luận và quyết định giải quyết không có tính khả thi, dẫn đến đơn thư khiếu kiện vượt cấp, kéo dài.

+ Trong đối thoại với công dân (*đối với các trường hợp pháp luật bắt buộc phải đối thoại và các trường hợp phức tạp cần phải tổ chức đối thoại*) còn có trường hợp chưa đạt hiệu quả cao, chưa làm sáng tỏ sự việc qua đối thoại, dẫn đến sau khi có kết luận và quyết định giải quyết công dân vẫn tiếp tục khiếu kiện.

+ Việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo có nơi chưa coi trọng đúng mức; sau khi có quyết định giải quyết, xử lý, việc đôn đốc, tổ chức thực hiện còn có biểu hiện né tránh.

c) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Ưu điểm:

+ Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo;

+ Chú trọng công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức và nhân dân thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo; chỉ đạo cơ quan thanh tra tỉnh, huyện, thành phố, sở, ngành thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện

pháp luật về khiếu nại, tố cáo; công tác thanh tra trách nhiệm được ban hành cùng với kế hoạch thanh tra hàng năm;

+ Công tác xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được quan tâm.

- Tồn tại, hạn chế: Năng lực, trình độ của một số cán bộ, công chức làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế; việc giải thích, thuyết phục, hướng dẫn công dân có nơi hiệu quả chưa cao.

d) Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phối hợp giữa trung ương và địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các nội dung khác có liên quan

Nhìn chung, các cơ quan thanh tra đã chủ động, tích cực tham mưu cho thủ trưởng cùng cấp trong công tác tiếp công dân, phân loại xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo; UBND tỉnh thường xuyên phối hợp với các cơ quan trung ương, nhất là Thanh tra Chính phủ và UBND thành phố Hà Nội trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên, số lượng cán bộ thanh tra trên địa bàn tỉnh còn hạn chế đã ảnh hưởng đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

e) Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, khuyết điểm và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, khuyết điểm:

+ Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật hiệu quả chưa cao; nội dung, hình thức, cách thức tuyên truyền phổ biến chưa cụ thể, chưa gắn với tình hình thực tế của địa phương nên thiếu tính thuyết phục;

+ Cơ chế chính sách có nhiều điểm chưa phù hợp với thực tế, còn vướng mắc cả về thẩm quyền và trình tự, thủ tục giải quyết; công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, nhất là trong quản lý và sử dụng đất đai còn nhiều sai phạm, yếu kém;

+ Năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý đặt ra trong tình hình hiện nay;

- Kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

+ Kịp thời nắm bắt thông tin, dự báo trước được tình hình khiếu nại, tố cáo;

+ Phân công rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tiếp dân, xử lý, giải quyết đơn thư, đặc biệt đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc chỉ đạo phối hợp thực hiện; từ đó, xác định được trách nhiệm của tập thể, cá nhân khi có vi phạm;

+ Cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phải là người có năng lực, trình độ, am hiểu pháp luật, có khả năng giải thích, thuyết phục;

+ Kiên quyết xử lý các trường hợp lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, bôi nhọ, gây rối trật tự, không chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Dự báo

Dự báo trong thời gian tới, tỉnh Hưng Yên có vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp của công dân 3 xã Xuân Quan, Cửu Cao, Phụng Công huyện Văn Giang liên quan đến việc thực hiện Dự án Khu đô thị Thương mại - Du lịch Văn Giang. Ngoài ra, một số dự án phát triển kinh tế - xã hội lớn trên địa bàn tỉnh sắp triển khai cũng sẽ phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng...

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Chủ động, thường xuyên, kịp thời ban hành văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo; chỉ đạo, theo dõi sát sao việc tổ chức thực hiện.

2. Tăng cường công tác tiếp dân, nhất là việc tiếp dân của Chủ tịch UBND các cấp và thủ trưởng các đơn vị; thụ lý kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền, vụ việc bức xúc, kéo dài, đông người.

3. UBND các huyện, thành phố, sở, ngành tiếp tục rà soát, thống kê các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng kéo dài, vượt cấp, đông người, phức tạp, thường xuyên báo cáo UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh tổng hợp chung). Trước mắt, có thái độ kiên quyết để trả lời chấm dứt việc xem xét, giải quyết đối với những vụ việc đã được các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đảm bảo theo quy định của pháp luật; tập trung chỉ đạo giải quyết những vụ việc bức xúc, phức tạp, kéo dài.

4. Tăng cường việc thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cấp, các ngành trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung vào những nơi có nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp, đông người, phức tạp; chất lượng, hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thấp; không chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp trên... để làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, kiến nghị chấn chỉnh những tồn tại, yếu kém, xử lý công khai, nghiêm minh những cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, vi phạm pháp luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhằm thiết lập trật tự, kỷ cương, tăng cường hiệu quả trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Các cơ quan hành chính nhà nước nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; khắc phục những tồn tại, yếu kém, nhất là trong lĩnh vực đất đai, tài chính công, thực hiện chính sách xã hội; thực hiện tốt việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải quyết việc làm cho hộ có đất bị thu hồi trong quá trình thực hiện các dự án đảm bảo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng; giải quyết hài hòa lợi ích giữa người có đất bị

thu hồi, nhà nước và nhà đầu tư; tăng cường công tác thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai; xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp vi phạm.

6. Thường xuyên kiểm tra, phúc tra việc thực hiện các kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo; nghiêm khắc kiểm điểm, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân có vi phạm.

7. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt và thực hiện tốt Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; kết hợp chặt chẽ giữa tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Quốc hội ban hành Luật Tiếp công dân; sớm ban hành Luật Đất đai sửa đổi;

- Đề nghị Thanh tra Chính phủ tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tiếp dân, kiểm tra, xác minh đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Các cơ quan bảo vệ pháp luật của trung ương và thành phố Hà Nội tiếp tục phối hợp với tỉnh Hưng Yên có biện pháp ngăn chặn những hành vi quá khích của các công dân tỉnh Hưng Yên đi khiếu kiện đông người gây mất trật tự ở các cơ quan trung ương và đường phố Hà Nội.

Trên đây là kết quả 5 năm thực hiện Thông báo số 130-TB/TW ngày 10/01/2008 của Bộ Chính trị, UBND tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo Thanh tra Chính phủ. *ĐM*

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Ngọc
Đặng Minh Ngọc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI
(Từ 01/01/2008 đến 30/6/2013)

Đơn vị	Nhận đơn/ vụ việc				Kết quả giải quyết										Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính (người)	Chuyên cơ quan điều tra		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại				Chí chú
	Tổng số đơn	Trong đó			Đã giải quyết	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Trong đó		Phân tích kết quả		Số vụ việc giải quyết đúng và trước thời hạn	Số vụ việc giải quyết chậm, vượt quá thời hạn	Tiền (trđ)	Đất (m2)	Tiền (trđ)	Đất (m2)	Tiền (trđ)	Đất (m2)	Vụ	Người	Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo			Số QĐ ban hành trong kỳ báo cáo	Số QĐ đã thực hiện	Số OD kỳ trước chuyển sang				
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn nhận tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc			Số vụ việc giải quyết QĐ hành chính	Số vụ việc giải quyết thông qua hoà giải	Số đơn khiếu nại phân tích	Khiếu nại đúng																	Khiếu nại sai	KN có đúng, có sai		
A	1-2+3	2	3	4	5	6	7	8	9-10+11	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23+24+25	24	25	26	27			
Năm 2008	118	118	0	96	30	30	30	0	30	0	11	19	23	7	0	0	0	0	0	0	0	0	30	30	0	0	30			
Cấp tỉnh	33	33		28	2	2	2		25		9	16	4									25	25			25				
Cấp huyện	71	71		59	25	25	25		3		1	2	3									3	3			3				
Cấp xã	14	14		9	3	3	3		3													3	3			3				
Năm 2009	205	205	0	173	66	66	66	0	66	0	27	39	35	31	0	0	0	0	0	0	0	66	66	0	0	66				
Cấp tỉnh	35	35		27	4	4	4		4		4	4	4									4	4			4				
Cấp huyện	120	120		107	56	56	56		56		27	29	22									56	56			56				
Cấp xã	50	50		39	6	6	6		6		6	4	2									6	6			6				
Năm 2010	202	195	7	171	77	75	72	3	75	0	53	22	63	14	0	0	0	0	0	0	0	72	72	0	0	72				
Cấp tỉnh	33	33	0	26	6	6	6		6		1	5	2	3								6	6			6				
Cấp huyện	135	128	7	117	63	61	58	3	61		50	11	53	5								58	58			58				
Cấp xã	34	34	0	28	8	8	8		8		2	6	8									8	8			8				
Năm 2011	84	84	0	69	12	12	11	1	8	1	3	8	9	3	0	0	0	0	0	0	0	11	11	0	0	11				
Cấp tỉnh	28	28		21	4	4	3	1			1	3	4									3	3			3				
Cấp huyện	51	51		43	8	8	8		8		1	2	5	2								8	8			8				
Cấp xã	5	5		5																										
Năm 2012	98	96	2	81	14	14	14	0	14	1	6	7	5	9	0	0	0	0	0	0	0	14	14	0	0	14				
Cấp tỉnh	16	16		9	0	0	0		0																					
Cấp huyện	57	55	2	49	14	14	14		14		1	6	5	9								14	14			14				
Cấp xã	25	25	0	23	0	0	0		0																					
6 tháng 2013	276	276	0	38	12	1	1	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	1				
Cấp tỉnh	16	16		11					1																					
Cấp huyện	27	27		21	12	1	1		1													1	1			1				
Cấp xã	233	233		6																										
Tổng số	983	974	9	628	211	198	194	4	194	2	101	95	135	64	0	0	0	0	0	0	0	194	194	0	0	194				

TỔNG HỢP KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP DẪN VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
(Từ 01/01/2008 đến 30/6/2013)

TT	Cơ quan, đơn vị tổ chức tiếp CD	Tiếp thường xuyên						Tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo						Số VB về qly, chỉ đạo công tác KNTC được ban hành	Tập huấn, tuyên truyền		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm		Kiểm tra việc thực hiện quyết định đã có hiệu lực PL (số OD được kiểm tra)	Chí chú
		Tổng số lượt tiếp			Trong đó: Đoàn đông người			Tổng số lượt tiếp			Trong đó: Đoàn đông người				Lớp	Người	Số cuộc kiểm tra	Số đơn vị kiểm tra		
		Lượt	Người	Số vụ	Số đoàn	Người	Số vụ	Lượt	Người	Số vụ	Số đoàn	Người	Số vụ							
A	B	1	2	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	Năm 2008	2080	2587	1128	47	413	33	113	812	88	26	429	18	0	0	0	24	63	0	
	Cấp tỉnh	574	727	321	20	186	13	11	143	9	6	132	5			4	4			
	Cấp huyện	1282	1609	634	23	204	18	70	598	53	16	274	11				17	52		
	Cấp sở	224	251	173	4	23	2	32	71	26	4	23	2				3	7		
	Năm 2009	1432	2164	785	68	546	31	123	733	101	33	520	24	0	12	120	10	10	0	
	Cấp tỉnh	420	607	159	15	169	7	13	183	11	3	174	3							
	Cấp huyện	829	1321	519	48	338	21	76	469	62	25	307	18		12	120	10	10		
	Cấp sở	183	236	107	5	39	3	34	81	28	5	39	3							
	Năm 2010	1.438	2.403	864	84	661	37	146	464	113	40	376	30	0	4	1005	11	34	0	
	Cấp tỉnh	326	573	149	28	191	11	14	171	8	9	162	6		2	400	6	6		
	Cấp huyện	913	1618	612	52	442	23	86	205	76	27	186	21		2	605	5	28		
	Cấp sở	199	212	103	4	28	3	46	88	29	4	28	3							
	Năm 2011	1.174	2.150	833	56	956	41	161	832	116	25	738	18	75	2	400	29	84	0	
	Cấp tỉnh	317	1026	214	20	612	13	16	567	11	7	511	3		2	400	6	10		
	Cấp huyện	720	972	521	30	275	22	93	167	68	12	158	9				23	74		
	Cấp sở	137	152	98	6	69	6	52	98	37	6	69	6							
	Năm 2012	1.860	3.546	863	78	1.478	64	146	683	102	28	517	27	28	6	745	12	61		
	Cấp tỉnh	868	1.791	468	23	725	16	13	141	13	2	159	2		1	115	6	11		
	Cấp huyện	931	1.593	360	49	633	42	120	453	76	22	278	21		5	630	6	50		
	Cấp sở	61	162	35	6	120	6	13	89	13	4	80	4		0	0	0	0		
	6 tháng 2013	1.062	1.751	546	26	559	19	38	364	33	10	314	8	50	0	0	14	14	0	
	Cấp tỉnh	523	705	217	7	174	7	5	104	5	1	100	1				9	9		
	Cấp huyện	410	898	236	18	379	11	26	245	21	9	214	7				3	3		
	Cấp sở	129	148	93	1	6	1	7	15	7							2	2		
	Tổng số	9.046	14.601	5.019	359	4.613	225	727	3.888	553	162	2.894	125	153	24	2.270	100	266	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO
(Từ 01/01/2008 đến 30/6/2013)

Đơn vị	Nhận đơn/ vụ việc				Thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết				Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước	Trả lại cho công dân		Số người được minh oan	Kiến nghị xử lý hành chính (người)	Chuyển kết định xử quan đũa									
	Trong đó		Tổng số vụ việc	Đã giải quyết		Phân tích kết quả		Số vụ việc giải quyết đúng và trước thời hạn	Số vụ việc giải quyết chậm, vượt quá thời hạn	Tiền (trđ)	Tiền Đất (m2)	Tiền Đất (trđ)	Tiền Đất (m2)		Số	Vụ			Số	Đã thực hiện								
	Tổng số đơn	Đơn nhận trong kỳ báo cáo				Đơn tồn trước kỳ báo cáo	Tỷ lệ đúng														Tỷ lệ sai	Tỷ lệ đúng, có sai	Tỷ lệ sai	Tỷ lệ đúng	Tỷ lệ sai	Tỷ lệ đúng	Tỷ lệ sai	Tỷ lệ đúng
A	1-2-3	2	3	4	5	6	7-8-9-10	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20-23	24							
Năm 2008	183	183	0	155	39	39	4	13	22	24	15	337	22.270	0	0	0	0	9	0	0	5	39						
Cấp tỉnh	21	21		16																								
Cấp huyện	129	129		111	20	20	4	7	9	13	7	337	22.270				9					4	20					
Cấp sở	33	33		28	19	19	19	6	13	11	8												2	19				
Năm 2009	207	206	1	183	30	30	1	5	24	15	15	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	7	30					
Cấp tỉnh	53	53		41	0																							
Cấp huyện	113	112	1	107	17	17	17	1	5	11	9	8												5	17			
Cấp sở	41	41		35	13	13	13		13	6	7														2	13		
Năm 2010	267	266	1	242	21	21	3	2	16	9	12	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	21					
Cấp tỉnh	53	53		44																								
Cấp huyện	152	151	1	146	15	15	15	2	11	6	9														9	15		
Cấp sở	62	62		52	6	6	6	1	5	3	3															3	6	
Năm 2011	153	153	0	114	10	8	8	1	2	5	7	1	60	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8				
Cấp tỉnh	50	50		34	0																							
Cấp huyện	82	82		62	9	7	7		2	5	6	1	60														7	
Cấp sở	21	21		18	1	1	1		1	1	1																1	
Năm 2012	192	186	6	154	16	14	14	1	6	7	10	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	14				
Cấp tỉnh	52	52		31	0																							
Cấp huyện	107	101	6	90	12	10	10	1	4	5	6	6															4	10
Cấp sở	33	33		33	4	4	4		2	2	4																	4
6 tháng 2013	117	117	0	68	8	3	3	0	1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3				
Cấp tỉnh	46	46		23																								
Cấp huyện	55	55		36	7	2	2		2																			2
Cấp sở	16	16		9	1	1	1		1																			1
Tổng	1.119	1.111	8	916	124	115	115	10	29	76	65	49	397	22.270	0	0	0	9	0	0	0	9	0	115				